



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**  
**SONG DA CONSULTING JOINT STOCK COMPANY**

Số 495, Đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Tel: (04) 38542209 \*Fax: (04) 38545855

Website: www.sdcc.com.vn \*E-mail: tuvansongda@sdcc.com.vn

Số: 19 NQ/2015/ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà,

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà diễn ra vào lúc 7<sup>h</sup>30 ngày 18/04/2015 tại Hội trường Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà - Nhà G9 Thanh Xuân Nam - Thanh Xuân - Hà Nội dưới sự chủ toạ của ông Trịnh Văn Thới - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

Tham dự cuộc họp gồm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty, trưởng các đơn vị trực thuộc cùng với 208 cổ đông tham dự nắm giữ 2.185.367 cổ phần tương ứng 2.185.367 quyền biểu quyết chiếm 83,74% vốn điều lệ.

Sau khi nghe trình bày các nội dung trình Đại hội, Đại hội cổ đông thường niên đã tiến hành thảo luận, các cổ đông tiến hành bỏ phiếu và biểu quyết các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản kiểm phiếu được lập và đọc tại Đại hội;

Điều 34 Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Biên bản Đại hội được lập, đọc và thông qua ngay tại Hội trường,

**QUYẾT NGHỊ:**

- I. **Thông nhất thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT về công tác quản lý, kinh doanh của Công ty thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014 và kế hoạch SXKD năm 2015 (Tỷ lệ biểu quyết đồng ý đạt: 100%).**
- II. **Thông nhất thông qua báo cáo của Ban giám đốc điều hành về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2014, kế hoạch SXKD năm 2015 và các giải pháp thực hiện (Tỷ lệ biểu quyết đồng ý đạt: 100%).**
- III. **Thông nhất thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2014, phương hướng, nhiệm vụ năm 2015; Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 (Tỷ lệ biểu quyết đồng ý đạt: 100%).**



**IV. Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán (Tỷ lệ biểu quyết đồng ý đạt: 100%).**

Đại hội nhất trí thông qua báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn A&C xác nhận với các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh chủ yếu như sau:

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>101.599.436.314</b>	
2	Các khoản giảm trừ Doanh thu	967.960.478	
3	DT thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	100.631.475.836	
4	Giá vốn hàng bán	72.601.150.551	
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.030.325.285	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	4.822.514.360	
7	Chi phí Tài chính	4.994.389.691	
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>1.118.373.800</i>	
8	Chi phí bán hàng	-	
9	Chi phí quản lý Doanh nghiệp	22.082.581.143	
<b>10</b>	<b>LN thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>5.775.868.811</b>	
11	Thu nhập khác	813.992.719	
12	Chi phí khác	1.274.379.021	
13	Lợi nhuận khác	(460.386.302)	
<b>14</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>5.315.482.509</b>	
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	960.635.856	
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	
<b>17</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>4.354.846.653</b>	

**V. Thống nhất thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 (Tỷ lệ biểu quyết đồng ý đạt: 100%).**

Đại hội cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty lựa chọn một đơn vị kiểm toán được Bộ tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép kiểm toán các công ty niêm yết, tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 cho Công ty, đồng thời tham gia thảo luận với Đơn vị kiểm toán về mức phí kiểm toán, tính chất và phạm vi kiểm toán.

**VI. Thống nhất thông qua kế hoạch SXKD năm 2015 (Tỷ lệ biểu quyết đồng ý đạt: 100%).**

**Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2015**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>KH năm 2015</b>
<b>A</b>	<b>KẾ HOẠCH SXKD</b>		
<b>I</b>	<b>TỔNG GIÁ TRỊ SXKD</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>79.000</b>
	- Giá trị khảo sát và khoan phun	10 <sup>6</sup> đ	18.000
	- Giá trị thiết kế	10 <sup>6</sup> đ	20.525
	- Giá trị tư vấn giám sát	10 <sup>6</sup> đ	8.723
	- Giá trị thí nghiệm	10 <sup>6</sup> đ	28.600
	- Giá trị SXKD khác	10 <sup>6</sup> đ	3.152
<b>II</b>	<b>KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH</b>		
1	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	79.000
2	Tổng chi phí	10 <sup>6</sup> đ	75.000
3	Nộp ngân sách	10 <sup>6</sup> đ	13.400
4	Lợi nhuận		
	- Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	4.000
	- Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	3.120
5	Tỷ suất lợi nhuận		
	- Lợi nhuận cận biên	%	5,0
	- Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	12,0
	- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,0
	- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	6,0
6	Vốn điều lệ	10 <sup>6</sup> đ	26.097
7	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>6</sup> đ	51.000
8	Tổng tài sản	10 <sup>6</sup> đ	153.000
9	Hệ số phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,9
10	Dự kiến tỷ lệ trả cổ tức	%	10,0
<b>B</b>	<b>KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>3.000</b>



**VII. Thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 và trích lập các quỹ (Tỷ lệ bỏ phiếu đồng ý đạt: 98,43%).**

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế		5.315.482.509
2	Lợi nhuận tính thuế TNDN		4.359.373.208
3	Thuế TNDN phải nộp		960.635.856
-	Thuế TNDN phải nộp năm 2014		959.062.106
-	Điều chỉnh thuế TNDN phải nộp năm trước		1.573.750
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN		4.354.846.653
5	Thưởng cho Ban quản lý, điều hành		200.000.000
6	Lợi nhuận phân phối	100%	4.154.846.653
7	Trích lập các quỹ năm 2014	37%	1.545.136.653
7.1	Quỹ Dự phòng tài chính	5%	207.742.333
7.2	Quỹ Đầu tư phát triển	10%	415.484.665
7.3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi, trong đó:	22,19%	921.909.655
-	Quỹ khen thưởng (50%)		460.954.828
-	Quỹ phúc lợi (50%)		460.954.828
8	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2014		2.606.710.000
9	Vốn điều lệ		26.097.100.000
10	Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền	10%	

**VIII. Thống nhất thông qua báo cáo trả lương, thù lao cho HĐQT, BKS năm 2014 và phương án năm 2015 (Tỷ lệ biểu quyết đồng ý đạt: 100%).**

Phương án trả lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát năm 2015, cụ thể như sau:

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (một số chỉ tiêu chủ yếu: doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành  $\geq 100\%$  kế hoạch năm, dự toán tổng mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tối đa như sau:



- + Lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách : 27.000.000 đồng/tháng
- + Thù lao của Chủ tịch HĐQT không chuyên trách : 10.000.000 đồng/tháng
- + Thù lao thành viên HĐQT : 5.000.000 đồng/tháng
- + Thù lao Trưởng Ban kiểm soát : 5.000.000 đồng/tháng
- + Thù lao thành viên BKS : 3.000.000 đồng/tháng
- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (một số chỉ tiêu chủ yếu: doanh thu, lợi nhuận) của Công ty < 100% kế hoạch năm: lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, thù lao Thành viên HĐQT, BKS được chi trả tương ứng với hạng doanh nghiệp theo Thông tư số 23/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/8/2005.
- Đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chuyên trách nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao.

**IX. Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (Tỷ lệ bỏ phiếu đồng ý đạt: 73,01%).**

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua chưa đủ 75% nên chưa thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

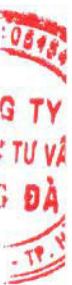
**X. Thống nhất thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 -:- 2019.**

➤ **Danh sách trúng cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-:2019 như sau:**

TT	Họ và tên	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Văn Tiến	
2	Ông Đinh Văn Duẩn	
3	Ông Nguyễn Đại Thụ	
4	Ông Phạm Anh Đức	
5	Ông Cù Văn Vinh	

➤ **Danh sách trúng cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015-:2019 như sau:**

TT	Họ và tên	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Minh Tiến	
2	Bà Nguyễn Quỳnh Trang	
3	Bà Bùi Thị Kim Khánh	



## XI. Tổ chức thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội này theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Pháp luật hiện hành./.

### Nơi nhận:

- TCT Sông Đà (T/báo);
- Sở GD&ĐT; TTLK&C Hà Nội;
- TV Đ/ủy C.ty (B/cáo);
- TVHDQT, BKS C.ty;
- Trang Web Công ty;
- TGD & Các PTGD C.ty;
- Phòng ban & Đ.vị trực thuộc;
- Lưu TCHC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Trịnh Văn Thới**







Số: 18 BB/2015/ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2015

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

**Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà (SDCC)**

Trụ sở chính: Số 495, Nhà G9 - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân Nam - Thanh Xuân - Hà Nội.

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0100105454 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/2/2005 cấp thay đổi lần 13 ngày 29/08/2013.

Vốn điều lệ: 26.097.100.000 đồng (Hai mươi sáu tỷ, không trăm chín bảy triệu, một trăm ngàn đồng)

Hôm nay, vào lúc 7<sup>h</sup>30 ngày 18 /04/2015 Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

- **Địa điểm họp:** Hội trường Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà, Số 495, Nhà G9 - Đường Nguyễn Trãi - Phường Thanh Xuân Nam - Quận Thanh Xuân - TP Hà Nội.

- **Thành phần tham dự:**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty, trưởng các đơn vị trực thuộc cùng với 208 cổ đông tham dự nắm giữ 2.185.367 cổ phần tương ứng 2.185.367 quyền biểu quyết chiếm 83,74% vốn điều lệ.

- **Chủ tọa Đại hội:** Ông **Trịnh Văn Thới** - Chủ tịch HĐQT Công ty.

- **Chủ tọa Đại hội chỉ định Ban thư ký Đại hội bao gồm 02 thành viên :**

1. Ông Nguyễn Xuân Thành - Thư ký Công ty Trưởng ban

2. Ông Lê Mạnh Toàn - Chi nhánh Tư vấn 1 Thành viên

Đại hội thống nhất bầu Ban kiểm phiếu bao gồm:

- **Ban Kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông bầu gồm 05 thành viên:**

1. Ông Đặng Thành Vinh - PP. Kinh tế Kế hoạch Trưởng ban

2. Ông Nguyễn Khánh Tùng - Phòng Kinh tế Kế hoạch Thành viên

3. Ông Nguyễn Sơn Hải - Phòng Quản lý Kỹ thuật Thành viên

4. Ông Lương Quang Ngọc - Phòng Quản lý Kỹ thuật Thành viên

5. Ông Nguyễn Thế Huỳnh - Chi nhánh Tư vấn 1 Thành viên



- **Diễn biến Đại hội:**

Trên cơ sở chương trình Đại hội được các cổ đông dự họp thông qua, Đại hội đã lần lượt lắng nghe các thành viên Ban Lãnh đạo Công ty báo cáo như sau:

TT	Nội dung báo cáo	Người báo cáo
1	Báo cáo của Ban giám đốc điều hành trình ĐHĐCĐ năm 2015 về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2014, kế hoạch SXKD năm 2015 và các giải pháp thực hiện.	Tổng giám đốc
2	Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ năm 2015 về công tác quản lý, kinh doanh của Công ty thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014 và kế hoạch SXKD năm 2015.	Chủ tịch HĐQT
3	Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ năm 2015	Trưởng BKS
4	Báo cáo Tài chính năm 2014 đã kiểm toán, Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2015	Kế toán trưởng
5	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 và trích lập các quỹ.	
6	Báo cáo trả lương, thù lao cho HĐQT, BKS năm 2014 và phương án năm 2015.	Chủ tịch HĐQT
7	Sửa đổi, bổ sung điều lệ	
8	Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2015-2020	

- **Ý kiến của các cổ đông tham dự Đại hội về các vấn đề nêu trên:**

Sau khi các vấn đề trên được trình bày, Đại hội đã nhận được các ý kiến của Cổ đông Tổng công ty Sông Đà và các cổ đông tham dự khác, các ý kiến tập trung vào một số vấn đề sau:

1. **Về công tác sản xuất kinh doanh năm 2014 và kế hoạch 2015:**

- Tiền về tài khoản còn thấp chỉ đạt 92%, công nợ và dở dang còn lớn (71 tỷ đồng, dở dang 28 tỷ đồng).
- Nợ Ngân sách Nhà nước còn lớn.
- Nâng cao chất lượng công tác giám sát, lập dự toán tại các công trình, đầu tư, cập nhật kịp thời các công nghệ mới trong công tác tư vấn thiết kế, khảo sát, thí nghiệm để phát triển theo mô hình tái cấu trúc đã được thông qua.
- Liên doanh, liên kết với các đối tác trong nước và nước ngoài để nắm bắt, đón đầu được các công nghệ mới, tiên tiến của khu vực và thế giới.
- Thoái vốn tại các công ty liên doanh liên kết hoạt động không hiệu quả.
- Ông **Phạm Anh Đức** – Thành viên Hội đồng quản trị (cổ đông lớn của Công ty)
  - Ngành nghề kinh doanh chính đang dần suy giảm, mặc dù Công ty đã định hướng chuyển đổi, tìm kiếm mở rộng kinh doanh sang các lĩnh vực mới, tuy nhiên còn chưa quyết liệt, kết quả đạt được còn hạn chế.



- Báo cáo đầu tư tài chính vào các dự án Đắk Đoa, Nhà máy nước Thanh Thủy, Cao su Phú Riềng con chưa rõ ràng.

## 2. Về công tác tổ chức và đào tạo:

- Tăng cường công tác quản trị, tái cấu trúc về tổ chức, các quy trình quản lý nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và phù hợp với cơ cấu chung của Tổng công ty Sông Đà. Duy trì các cán bộ nòng cốt, có kinh nghiệm của Công ty để đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.
- Có các chính sách thu hút nhân tài cụ thể và giữ được các cán bộ có năng lực, trình độ chuyên môn cao.

Các chất vấn của cổ đông đã được Ban lãnh đạo Công ty giải trình cụ thể.

Sau khi Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty trình bày các báo cáo, Đại hội thảo luận, các cổ đông tiến hành bỏ phiếu và biểu quyết các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông với kết quả như sau:

- I. Báo cáo hoạt động của HĐQT về công tác quản lý, kinh doanh của Công ty thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014 và kế hoạch SXKD năm 2015. (Biểu quyết tại Hội trường với tỷ lệ đồng ý đạt 100%).
- II. Báo cáo của Ban giám đốc điều hành về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2014, kế hoạch SXKD năm 2015 và các giải pháp thực hiện. (Biểu quyết tại Hội trường với tỷ lệ đồng ý đạt 100%).
- III. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2014, phương hướng, nhiệm vụ năm 2015; Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015. (Biểu quyết tại Hội trường với tỷ lệ đồng ý đạt 100%).
- IV. Báo cáo tài chính năm 2014 đã được Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán (Biểu quyết tại Hội trường với tỷ lệ đồng ý đạt 100%).

Đại hội nhất trí thông qua báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn A&C xác nhận với các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh chủ yếu như sau:

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện	Ghi chú
1	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>101.599.436.314</b>	
2	Các khoản giảm trừ Doanh thu	967.960.478	
3	DT thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	100.631.475.836	
4	Giá vốn hàng bán	72.601.150.551	
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.030.325.285	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	4.822.514.360	
7	Chi phí Tài chính	4.994.389.691	
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>1.118.373.800</i>	
8	Chi phí bán hàng	-	
9	Chi phí quản lý Doanh nghiệp	22.082.581.143	
10	<b>LN thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>5.775.868.811</b>	



11	Thu nhập khác	813.992.719	
12	Chi phí khác	1.274.379.021	
13	Lợi nhuận khác	(460.386.302)	
<b>14</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>5.315.482.509</b>	
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	960.635.856	
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	
<b>17</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>4.354.846.653</b>	

**V. Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015. (Biểu quyết tại Hội trường với tỷ lệ đồng ý đạt 100%)**

Đại hội cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty lựa chọn một đơn vị kiểm toán được Bộ tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép kiểm toán các công ty niêm yết, tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 cho Công ty, đồng thời tham gia thảo luận với Đơn vị kiểm toán về mức phí kiểm toán, tính chất và phạm vi kiểm toán.

**VI. Kế hoạch SXKD năm 2015. (Biểu quyết tại Hội trường với tỷ lệ đồng ý đạt 100%).**

**Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2015**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2015
<b>A</b>	<b>KẾ HOẠCH SXKD</b>		
<b>I</b>	<b>TỔNG GIÁ TRỊ SXKD</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>79.000</b>
	- Giá trị khảo sát và khoan phun	10 <sup>6</sup> đ	18.000
	- Giá trị thiết kế	10 <sup>6</sup> đ	20.525
	- Giá trị tư vấn giám sát	10 <sup>6</sup> đ	8.723
	- Giá trị thí nghiệm	10 <sup>6</sup> đ	28.600
	- Giá trị SXKD khác	10 <sup>6</sup> đ	3.152
<b>II</b>	<b>KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH</b>		
1	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	79.000
2	Tổng chi phí	10 <sup>6</sup> đ	75.000
3	Nộp ngân sách	10 <sup>6</sup> đ	13.400
4	Lợi nhuận		
	- Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	4.000
	- Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	3.120
5	Tỷ suất lợi nhuận		
	- Lợi nhuận cận biên	%	5,0
	- Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	12,0
	- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,0
	- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	6,0
6	Vốn điều lệ	10 <sup>6</sup> đ	26.097



7	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>6</sup> đ	51.000
8	Tổng tài sản	10 <sup>6</sup> đ	153.000
9	Hệ số phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,9
10	Dự kiến tỷ lệ trả cổ tức	%	10,0
<b>B</b>	<b>KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>3.000</b>

**VII. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 và trích lập các quỹ (Tỷ lệ bỏ phiếu đồng ý đạt 98,43%; không đồng ý: 0,08%; không có ý kiến: 1,49%).**

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế		5.315.482.509
2	Lợi nhuận tính thuế TNDN		4.359.373.208
3	Thuế TNDN phải nộp		960.635.856
-	Thuế TNDN phải nộp năm 2014		959.062.106
-	Điều chỉnh thuế TNDN phải nộp năm trước		1.573.750
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN		4.354.846.653
5	Thưởng cho Ban quản lý, điều hành		200.000.000
6	Lợi nhuận phân phối	100%	4.154.846.653
7	Trích lập các quỹ năm 2014	37%	1.545.136.653
7.1	Quỹ Dự phòng tài chính	5%	207.742.333
7.2	Quỹ Đầu tư phát triển	10%	415.484.665
7.3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi, trong đó:	22,19%	921.909.655
-	Quỹ khen thưởng (50%)		460.954.828
-	Quỹ phúc lợi (50%)		460.954.828
8	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2014		2.606.710.000
9	Vốn điều lệ		26.097.100.000
10	Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền	10%	

**VIII. Báo cáo trả lương, thù lao cho HĐQT, BKS năm 2014 và phương án năm 2015. (Biểu quyết tại Hội trường với tỷ lệ đồng ý đạt 100%).**

Phương án trả lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát năm 2015, cụ thể như sau:

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (một số chỉ tiêu chủ yếu: doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành  $\geq 100\%$  kế hoạch năm, dự toán tổng mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tối đa như sau:
  - + Lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách : 27.000.000 đồng/tháng
  - + Thù lao của Chủ tịch HĐQT không chuyên trách : 10.000.000 đồng/tháng
  - + Thù lao thành viên HĐQT : 5.000.000 đồng/tháng
  - + Thù lao Trưởng Ban kiểm soát : 5.000.000 đồng/tháng



- + Thù lao thành viên BKS : 3.000.000 đồng/tháng
- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (một số chỉ tiêu chủ yếu: doanh thu, lợi nhuận) của Công ty < 100% kế hoạch năm: lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, thù lao Thành viên HĐQT, BKS được chi trả tương ứng với hạng doanh nghiệp theo Thông tư số 23/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/8/2005.
- Đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chuyên trách nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao.

**IX. Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ (Tỷ lệ bỏ phiếu đồng ý đạt: 73,01%; không đồng ý: 24%; không có ý kiến: 2,99%).**

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua chưa đủ 75% nên chưa thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

**X. Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 -:- 2019.**

Đại hội đã thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015-:-2019 và Tờ trình nhân sự do Hội đồng quản trị Công ty trình với tỷ lệ biểu quyết đồng ý đạt 100%

Đại hội thống nhất thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 1015-2019, cụ thể như sau:

➤ **Kết quả bầu cử Hội đồng quản trị với tỷ lệ phiếu bầu như sau:**

TT	Họ và tên	Số quyền bầu phân bổ	Tỷ lệ %
1	Ông Nguyễn Văn Tiến	4.254.950	195,45
2	Ông Đinh Văn Duẩn	1.755.775	80,65
3	Ông Nguyễn Đại Thụ	1.096.594	50,37
4	Ông Phạm Anh Đức	2.813.385	129,23
5	Ông Cù Văn Vinh	440.125	20,22

➤ **Danh sách trúng cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2019:**

1. Ông Nguyễn Văn Tiến
2. Ông Đinh Văn Duẩn
3. Ông Nguyễn Đại Thụ
4. Ông Phạm Anh Đức
5. Ông Cù Văn Vinh

➤ **Kết quả bầu cử Ban Kiểm soát với tỷ lệ phiếu bầu như sau:**

TT	Họ và tên	Số quyền bầu phân bổ	Tỷ lệ %
1	Ông Nguyễn Minh Tiến	1.632.941	74,87
2	Bà Nguyễn Quỳnh Trang	3.042.342	139,41
3	Bà Bùi Thị Kim Khánh	1.801.361	82,54



➤ **Danh sách trúng cử vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2019:**

1. Ông Nguyễn Minh Tiến
2. Bà Nguyễn Quỳnh Trang
3. Bà Bùi Thị Kim Khánh

Thay mặt Công ty, Chủ tọa Đại hội đã ghi nhận, tiếp thu những ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2010-:-2014 và các ý kiến đóng góp của các cổ đông dự họp.

**Biên bản được lập, đọc tại Đại hội và được tất cả các cổ đông tham dự họp nhất trí thông qua.**

**Đại hội kết thúc vào hồi 11<sup>h</sup>30 ngày 18/04/2014.**

**BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

Nguyễn Xuân Thành



Lê Mạnh Toàn



**TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA**



**Trịnh Văn Thới**



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**  
**SONG DA CONSULTINH JOINT STOCK COMPANY**  
Nhà G9 - Số 495 - Đường Nguyễn Trãi - Quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội  
Tel: (04) 38542209 \*Fax: (04) 38545855  
Website: www.sdcc.com.vn \*E-mail: tuvansongda@sdcc.com.vn

Số: 01/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2015

**BÁO CÁO**  
**CỦA HĐQT TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**  
**VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, KINH DOANH CỦA CÔNG TY THỰC HIỆN**  
**NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2015**

**Kính thưa các quý vị cổ đông!**

Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà bước vào thực hiện nhiệm vụ năm 2014, trong điều kiện nền kinh tế vĩ mô đã có dấu hiệu phục hồi, tuy nhiên vẫn còn rất chậm và nhiều khó khăn. Theo chủ trương phát triển kinh tế của Chính phủ: ổn định kinh tế vĩ mô tạo điều kiện môi trường cho phát triển bền vững, thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế, trong đó tập trung tái cơ cấu đầu tư công, các ngân hàng và tổ chức tín dụng, tái cơ cấu các doanh nghiệp Nhà nước. Tất cả các yếu tố đó đã ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ SXKD của Công ty trong năm 2014 mà Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty đã đề ra. Nhưng bằng nỗ lực và trách nhiệm của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà đã từng bước khắc phục khó khăn, duy trì các hoạt động sản xuất cốt lõi (thí nghiệm, khảo sát, tư vấn thiết kế, giám sát,...các công trình), cân đối, thu xếp tài chính để từng bước thực hiện các giải pháp ổn định tình hình tài chính, chuẩn bị nguồn lực cho các mục tiêu ngắn và dài hạn phù hợp với thực tế và từng giai đoạn.

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2015, chúng tôi xin trân trọng báo cáo tới các Quý vị cổ đông công tác quản lý, kinh doanh thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014 và kế hoạch SXKD năm 2015 với nội dung sau:

**PHẦN THỨ NHẤT:**

**I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY:**

Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số: 1680/QĐ-BXD ngày 28/10/2004 của Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ tháng 3/2005 đến nay.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán SDC

**1. Ngành nghề kinh doanh chính:**

Theo Giấy phép đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 23/2/2005, cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 29/8/2013.





Ngành nghề kinh doanh chính gồm:

- Khảo sát, thí nghiệm, thiết kế và tư vấn giám sát các công trình xây dựng

## **2. Vốn điều lệ của Công ty**

- Vốn điều lệ của Công ty đến 31/12/2014: **26.097.100.000** đồng
- Cơ cấu vốn điều lệ:
  - + Vốn Nhà nước do Tổng công ty Sông Đà làm đại diện là: 13.309.520.000 đồng chiếm 51% VDL.
  - + Vốn của các cổ đông khác là: 12.787.580.000 đồng chiếm 49% VDL (Trong đó cổ đông Phạm Anh Đức là cổ đông lớn của Công ty có số vốn góp là: 3.272.576.000 đồng chiếm 12,54% VDL)

## **3. Bộ máy quản lý và điều hành Công ty**

### **3.1. Hội đồng quản trị:** gồm 5 thành viên

- Ông Trịnh Văn Thới - Chủ tịch - Đại diện phần vốn TCT Sông Đà
- Ông Phạm Văn Hùng - Thành viên - Đại diện phần vốn TCT Sông Đà
- Ông Nguyễn Văn Tiến - Thành viên - Đại diện phần vốn TCT Sông Đà
- Ông Nguyễn Đại Thụ - Thành viên
- Ông Phạm Anh Đức - Thành viên - Cổ đông lớn

### **3.2. Ban kiểm soát:** gồm 3 thành viên

- Ông Nguyễn Minh Tiến - Trưởng ban - Đại diện phần vốn TCT Sông Đà
- Bà Nguyễn Thị Lợi - Thành viên
- Bà Nguyễn Quỳnh Trang - Thành viên

### **3.3. Ban Giám đốc điều hành**

- Ông Phạm Văn Hùng - Tổng giám đốc
- Ông Đỗ Duy Tháp - Phó Tổng giám đốc
- Ông Đỗ Sơn Hải - Phó Tổng giám đốc
- Ông Phạm Văn Tích - Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Đại Thụ - Phó Tổng giám đốc
- Bà Lê Thị Thiên Kim - Phó Tổng giám đốc

### **3.4. Các phòng ban nghiệp vụ:**

- Phòng Tổ chức Hành chính
- Phòng Tài chính Kế toán
- Phòng Kinh tế Kế hoạch
- Phòng Quản lý Kỹ thuật

### **3.5. Các đơn vị trực thuộc:**

- Chi nhánh Tư vấn 1
- Chi nhánh Tư vấn 2

- Chi nhánh Tư vấn 3
- Chi nhánh Tư vấn thiết kế dân dụng, công nghiệp
- Chi nhánh Tư vấn Cơ điện
- Chi nhánh Tây Bắc
- Chi nhánh Xí nghiệp khảo sát xây dựng
- Chi nhánh Trung tâm thí nghiệm Xây dựng Sông Đà

### 3.6. Các công ty con:

- Công ty cổ phần PT Đô thị và Nông thôn Sông Đà: chiếm 73,48% VDL

### 3.7. Các công ty liên doanh, liên kết

- Công ty cổ phần Thủy điện Đăk Đoa : chiếm 25,37% VDL
- Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà : chiếm 13,07% VDL
- Công ty Tư vấn kỹ thuật Việt Nam - Canada : chiếm 10% VDL

## PHẦN THỨ HAI:

### KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2014

#### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2014

##### 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu:

STT	Tên chỉ tiêu	Đ.vị	TH 2013	Năm 2014		
				KH	TH	% HT
<b>A</b>	<b>KẾ HOẠCH SXKD</b>					
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	10 <sup>6</sup> đ	<b>78.498</b>	<b>97.730</b>	<b>106.001</b>	<b>108%</b>
	<b>Trong đó:</b>					
	- Giá trị khảo sát	10 <sup>6</sup> đ	17.606	23.324	18.971	81%
	- Giá trị thiết kế	10 <sup>6</sup> đ	14.268	27.940	17.475	63%
	- Giá trị tư vấn giám sát	10 <sup>6</sup> đ	5.959	13.849	8.916	64%
	- Giá trị thí nghiệm	10 <sup>6</sup> đ	34.992	26.800	58.598	219%
	- Giá trị SXKD khác	10 <sup>6</sup> đ	5.673	5.817	2.040	35%
<b>II</b>	<b>Doanh thu</b>	10 <sup>6</sup> đ	<b>83.720</b>	<b>95.665</b>	<b>106.266</b>	<b>111%</b>
<b>III</b>	<b>Thu tiền về tài khoản</b>	10 <sup>6</sup> đ	<b>90.620</b>	<b>115.211</b>	<b>106.029</b>	<b>92%</b>
<b>IV</b>	<b>Nộp ngân sách</b>	10 <sup>6</sup> đ	<b>16.150</b>	<b>14.971</b>	<b>16.197</b>	<b>108%</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận</b>					
1	Lợi nhuận					
	- Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	4.724	5.700	5.315	93%
	- Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	3.033	4.275	4.355	102%
2	Tỷ suất lợi nhuận					





STT	Tên chỉ tiêu	Đ.vị	TH 2013	Năm 2014		
				KH	TH	% HT
	- Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	5,6	6,0	5,0	
	- Lợi nhuận sau thuế/VDL	%	11,6	16,38	16,7	
	- Lợi nhuận ST/Vốn CSH	%	6,0	9,1	10,3	
<b>VI</b>	<b>Lao động, tiền lương</b>					
1	Tổng số CBCNV bình quân	Người	406	432	435	101%
2	Thu nhập bình quân CBCNV	10 <sup>6</sup> đ	7,625	7,513	8,025	107%
<b>B</b>	<b>GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>2.698</b>	<b>5.200</b>	<b>905</b>	<b>17%</b>

## 2. Đánh giá chung:

### ✓ Những mặt làm được

– Trong năm 2014, mặc dù gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh nhưng Công ty đã huy động hết khả năng, năng lực hiện có để giải quyết nhiệm vụ đề ra, hoàn thành cơ bản các mục tiêu theo kế hoạch. Trong năm 2014, cùng các nhà đầu tư đưa một số công trình vào phát điện (ĐăkĐrinh, Ngòi Phát,..), đảm bảo an toàn. Bên cạnh đó góp phần hoàn thành các mục tiêu tiến độ tại các công trình như: công trình thủy điện Lai Châu; khảo sát, thiết kế - thủy điện Bảo Lâm 3, khảo sát địa hình địa chất – thủy điện Xêkaman 3A, 3B; giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị - Dự án Trung tâm trung tâm điều hành sản xuất tại Quảng Ninh, Dự án khu đô thị mới Nam Xa La, Dự án hệ thống đường thi công khu công nghệ cao Hòa Lạc; thiết kế BVTC Hàm Cỏ Mã; Dự án Hàm đường bộ Phước Tượng, Phú Gia, tỉnh Thừa Thiên Huế, ...

– Mở rộng thị trường tư vấn, ngành nghề sản xuất. Phát triển ngành nghề về tư vấn giám sát, kiểm định, thẩm định, dự án đầu tư.

– Mặc dù gặp nhiều khó khăn, các chính sách cắt giảm đầu tư, tái cơ cấu các đơn vị, các quy định của Nhà nước về đầu tư và sản xuất kinh doanh theo ngành nghề chính, bên cạnh đó là sự cạnh tranh gay gắt với các đơn vị tư vấn trong, ngoài ngành, các tổ chức tư vấn quốc tế đã khiến Công ty phải giảm giá Hợp đồng rất nhiều mới có thể tìm kiếm được công việc. Trong khi đó các khoản phải thu của khách hàng còn quá lớn, Công ty phải vay ngân hàng với lãi suất cao để đảm bảo sản xuất kinh doanh và trả lương người lao động dẫn đến làm chi phí nhân công, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tiếp thị đấu thầu, chi phí lãi vay tăng cao, các khoản trích lập dự phòng công nợ khó thu theo quy định, mặc dù vậy tổng giá trị lợi nhuận sau thuế Công ty vẫn đạt: 4,3 tỷ đồng bằng 102% kế hoạch năm; giá trị sản xuất kinh doanh đạt 106 tỷ đồng bằng 108% kế hoạch năm.

– Hoàn thành nghĩa vụ chi trả cổ tức năm 2013 cho các cổ đông.

### ✓ Những tồn tại:

– Do điều kiện địa chất tại công trình thủy điện Xêkaman 3 quá phức tạp nên công tác tư vấn tại công trình chưa kết thúc.

– Mặc dù đã cố gắng nhưng toàn Công ty năm 2014 chưa hoàn thành 100% các mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra.



– Sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm còn gặp nhiều khó khăn, chưa có bước phát triển. Đơn vị còn gặp nhiều khó khăn về tài chính, các khoản phải trả cho người lao động, đóng góp cho xã hội... Chế độ người lao động chưa đảm bảo theo quy định (chậm lương), nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước (nợ thuế).

– Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán được cải thiện, nhưng thu tiền về tài khoản còn thấp (đạt 92% kế hoạch năm), dở dang công nợ còn lớn.

– Công tác tiếp thị, quảng bá thương hiệu, giới thiệu, phát triển sản phẩm và tìm kiếm khách hàng mới, khách hàng tiềm năng của Công ty đã được chú trọng và tăng cường nhưng chưa đạt được kết quả như mong muốn.

– Hiệu quả sản xuất kinh doanh còn thấp.

## **II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **1. Đánh giá công tác quản lý Công ty trong năm 2014**

– Trong năm 2014, đã thực hiện xây dựng mới, sửa đổi và ban hành bổ sung các quy định, quy chế quản trị của Công ty cổ phần để ổn định sản xuất kinh doanh và kinh doanh đúng pháp luật.

– Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban giám đốc điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

– Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban giám đốc điều hành. Trực tiếp chỉ đạo và góp ý với Ban giám đốc điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.

### **2. Hoạt động của HĐQT năm 2014**

– Định kỳ hàng quý HĐQT tổ chức họp đánh giá, kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ trong quý và thông qua kế hoạch hoạt động của quý tiếp theo.

– HĐQT thực hiện chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ các quy định của Công ty và pháp luật trong hoạt động SXKD, tổ chức công bố thông tin định kỳ và đột suất theo quy định của Luật Chứng khoán, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với các thành phần có liên quan khác trong xã hội.

– Năm 2014, HĐQT thực hiện công tác quản lý Công ty bằng biện pháp xây dựng hoàn thiện và ban hành các quy chế quản lý nội bộ, phê duyệt và giao kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và các kế hoạch khác của năm, quý theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành. Hàng tuần kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành các cấp, hàng quý họp với giám đốc điều hành để kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch SXKD trong quý và thực hiện các nghị quyết của HĐQT đã ban hành. Việc kiểm tra, giám sát của HĐQT đúng thẩm quyền, có hiệu lực cao, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng giám đốc.

• Những tồn tại:

– Hiệu quả hoạt động của HĐQT còn chưa cao.

### **3. Các văn bản HĐQT ban hành trong năm 2014**

Trong năm 2014, HĐQT Công ty đã ban hành 21 Nghị quyết, Quyết định để thực hiện công tác quản lý Công ty, trong đó:





- Nghị quyết về công tác tổ chức, nhân sự và đào tạo: 09 Nghị quyết
- Nghị quyết về công tác kế hoạch và đầu tư phát triển: 01 Nghị quyết
- Nghị quyết về công tác quản lý kinh tế, tài chính: 06 Nghị quyết
- Nghị quyết về lĩnh vực khác: 05 Nghị quyết

### **III. Kế hoạch SXKD năm 2015**

#### **1. Những thuận lợi và khó khăn**

##### **✓ Thuận lợi:**

- Việc thực hiện đạt và hoàn thành trên 100% kế hoạch một số chỉ tiêu chính năm 2014 trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới vẫn còn nhiều khó khăn thách thức có một ý nghĩa hết sức quan trọng, tạo sự tự tin cho Công ty bước vào thực hiện kế hoạch SXKD trong năm 2015 này.

- Công ty đã hoàn thành xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn đến năm 2020.

- Về môi trường pháp luật và các chính sách của Nhà nước: Để thực hiện Hiến pháp năm 2013, trong năm 2014, Quốc hội và Chính phủ đã ban hành một loạt các văn bản Luật liên quan đến vấn đề tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tham gia vào quá trình phát triển kinh tế xã hội như Luật đầu tư công, Luật doanh nghiệp sửa đổi... , chính sách tín dụng, lãi xuất theo chiều hướng giảm.

##### **✓ Khó khăn**

- Năm 2015, nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, việc tái cơ cấu các đơn vị, các quy định của Nhà nước về đầu tư và sản xuất kinh doanh theo ngành nghề chính, bên cạnh đó là sự cạnh tranh gay gắt với các đơn vị tư vấn trong, ngoài ngành, các tổ chức tư vấn quốc tế sẽ khiến Công ty phải giảm giá Hợp đồng rất nhiều mới có thể tìm kiếm được công việc, điều này sẽ ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

- Công tác thanh, quyết toán vẫn sẽ gặp rất nhiều khó khăn do chủ đầu tư khó khăn trong việc thu xếp vốn cho dự án.

- Những thách thức về phát triển, tuyển dụng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công ty để thực hiện việc chuyển dịch sang các lĩnh vực mới, tạo ra các sản phẩm mới chưa thể giải quyết trong một thời gian ngắn.

#### **2. Mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm năm 2015**

- Triển khai chiến lược sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015 - 2017, tầm nhìn đến năm 2020 đã được phê duyệt.

- Tái cơ cấu về tổ chức bộ máy, con người, tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng cho CBCNV Công ty, tăng cường tiếp thị, tìm kiếm công việc trong các lĩnh vực mới, nhằm chuyển dịch và nâng cao tỷ trọng sản phẩm mới trong cơ cấu ngành của Công ty theo định hướng phát triển, đồng thời hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2015 đã được thông qua.

- Tập trung chỉ đạo, đảm bảo hoàn thành mục tiêu, tiến độ, chất lượng các dự án mà Công ty đang thực hiện.

- Tập trung chỉ đạo, giải các vướng mắc tại các công trình để thực hiện việc nghiệm thu thanh quyết toán, thu hồi công nợ.
- Thu xếp nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và tìm mọi biện pháp để đảm bảo trả nợ cho các tổ chức tín dụng, trả cổ tức năm 2014 cho các cổ đông.
- Tiếp tục triển khai thoái vốn đầu tư của Công ty vào các doanh nghiệp khác hoạt động không hiệu quả.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ tư vấn đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của thị trường.
- Phối hợp và tăng cường công tác giám sát với Ban giám đốc điều hành trong chỉ đạo SXKD để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2015.

### 3. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2015

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	: 79.000 triệu đồng
- Doanh thu	: 79.000 triệu đồng
- Nộp ngân sách	: 13.400 triệu đồng
- Lợi nhuận	
+ Lợi nhuận trước thuế	: 4.000 triệu đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	: 3.120 triệu đồng
- Thu nhập bình quân lao động/tháng	: 8,202 triệu đồng
- Đầu tư	: 3.000 triệu đồng

Kính thưa Quý cổ đông: Trên đây là những nội dung cơ bản kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014, kết quả công tác quản lý SXKD của HĐQT năm 2014, mục tiêu nhiệm vụ và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2015.

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



**Trịnh Văn Thới**







## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Nhà G9 - Số 495 - Đường Nguyễn Trãi - Quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội

Tel: (04) 35522205

Fax: (04)38545855

Website: www.sdcc.com.vn

E-mail: tuvansongda@sdcc.com.vn

Số: 07/SDCC-BKS

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2015

### BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2015

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm soát theo điều lệ của Công ty, Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát năm 2014 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà với các nội dung sau:

#### I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2014

##### 1. Thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2013

Công ty đã tiến hành phân phối lợi nhuận năm 2013 và trích lập quỹ theo đúng phương án Đại hội đồng năm 2014 đã thông qua.

##### 2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2014

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành
1	Tổng giá trị SXKD	Tr. đồng	97.730	106.000	108
2	Doanh thu bán hàng	Tr. đồng	95.665	101.599	106
3	Thu tiền về tài khoản	Tr. đồng	115.211	106.029	92
4	Nợ ngân sách	Tr. đồng	14.971	16.197	108
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	4.275	4.355	102
6	Thu nhập bình quân	Tr. đồng	7.51	8.02	107
7	Kế hoạch đầu tư	Tr. đồng	5.200	905	17

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh đạt: **106.000** triệu đồng/kế hoạch **97.730** triệu đồng bằng **108%** kế hoạch năm.
- Tổng doanh thu đạt: **101.599** triệu đồng/kế hoạch **95.665** triệu đồng bằng 106% kế hoạch năm.
- Tổng số tiền về tài khoản đạt: **106.029** triệu đồng/kế hoạch **115.211** triệu đồng bằng 92% kế hoạch năm.
- Tổng giá trị nợ ngân sách ước đạt: **16.197** triệu đồng/kế hoạch **14.971** triệu đồng bằng 108% kế hoạch năm.
- Tổng giá trị lợi nhuận ST đạt: **4.355** triệu đồng/kế hoạch **4.275** triệu đồng bằng 102% kế hoạch năm.

- Đảm bảo việc làm cho gần 400 CBCNV với thu nhập bình quân CBCNV/tháng của Công ty đạt: **8,025** triệu đồng/kế hoạch là 7,513 triệu đồng đạt 107% kế hoạch năm.

## II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2014

### 1. Báo cáo tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2014

*Đơn vị tính: Đồng*

<b>A</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>150.240.905.552</b>
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>118.356.366.798</b>
<b>1</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>5.674.596.894</b>
	Tiền mặt và tiền gửi ngân hàng	5.674.596.894
<b>2</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>7.034.044.240</b>
	Đầu tư ngắn hạn	7.034.044.240
<b>3</b>	<b>Các khoản phải thu</b>	<b>71.948.453.763</b>
	Phải thu khách hàng	86.536.388.758
	Trả trước cho người bán	358.995.111
	Các khoản phải thu khác	5.062.309.541
	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	(20.009.239.647)
<b>4</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>28.948.144.370</b>
	Nguyên liệu, vật liệu	10.134.125
	Sản xuất kinh doanh dở dang	28.938.010.245
<b>5</b>	<b>Tài sản Ngắn hạn khác</b>	<b>4.751.127.531</b>
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>31.884.538.754</b>
<b>1</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>2.939.159.655</b>
<b>2</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>28.251.194.107</b>
	Công ty CP Cao su Phú riềng	2.400.000.000
	Công ty CP Đầu tư và Thương mại Sông Đà	1.500.000.003
	Công ty CP thủy điện Đăk Đoa	24.000.000.000
	Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật Việt nam - Canada	2.417.400.000
	Công ty cổ phần PT Đô thị và nông thôn Sông Đà	1.837.000.000
	Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	(3.903.205.896)
<b>3</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>694.184.992</b>
<b>4</b>	<b>Lợi thế thương mại</b>	<b>0</b>



<b>B</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>150.240.905.552</b>
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>98.761.501.085</b>
<b>1</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>97.912.291.838</b>
	Vay và nợ ngắn hạn	8.644.451.675
	Phải trả người bán	13.687.817.935
	Người mua trả tiền trước	7.314.244.080
	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	9.741.580.322
	Phải trả người lao động	31.044.541.737
	Chi phí phải trả	196.552.032
	Các khoản phải trả phải nộp khác	26.742.361.288
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	540.742.769
<b>2</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>849.209.246</b>
	Doanh thu chưa thực hiện	59.171.927
	Quỹ khoa học công nghệ	790.037.319
<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>51.479.404.468</b>
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	26.097.100.000
	Vốn khác của chủ sở hữu	8.502.618.712
	Cổ phiếu quỹ	(620.000)
	Chênh lệch tỷ giá	0
	Quỹ đầu tư phát triển	9.926.760.190
	Quỹ dự phòng tài chính	2.598.698.912
	Lợi nhuận chưa phân phối	4.354.846.654
<b>III</b>	<b>Lợi ích của cổ đông thiểu số</b>	

## 2. Kết quả hoạt động SXKD năm 2014 :

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	101.599.436.314
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	967.960.478
3	Doanh thu hoạt động tài chính	4.822.514.360
4	Giá vốn hàng bán	72.601.150.551
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.082.581.143
6	Chi phí tài chính	4.994.389.691
	<i>Trong đó : Chi phí lãi vay</i>	<i>1.118.373.800</i>
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	5.775.868.811
8	Thu nhập khác	813.992.719
9	Chi phí hoạt động khác	1.274.379.021
10	Lợi tức khác	(460.386.302)
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	5.315.482.509
12	Chi phí thuế thu nhập hiện hành	960.635.856
13	Lợi nhuận sau thuế	4.354.846.653
14	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.668

## 3 - Về tình hình thực hiện đầu tư.

- Đang tiến hành thực hiện thoái vốn của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà tại một số Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết để tập trung vốn cho sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

- Đã hoàn thành việc định giá và chào bán cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư và thương mại Sông Đà .
- Đang thực hiện việc định giá và chào bán cổ phần của Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật Việt Nam - Canada và Công ty cổ phần thủy điện ĐăkĐoa. Trong năm 2014, Công ty đã tiến hành đầu tư nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh với giá trị ước đạt: 904,9 triệu đồng trong đó:
- Đầu tư thiết bị tin học phục vụ công tác thiết kế: 181,1 triệu đồng.
- Đầu tư thiết bị phục vụ công tác khảo sát: 156 triệu đồng.
- Đầu tư thiết bị phục vụ thí nghiệm: 296,8 triệu đồng.
- Đầu tư khác: 271 triệu đồng (trong đó hoạt động đào tạo là 53 triệu đồng)

Công ty còn chưa thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý khi thực hiện công tác đầu tư theo đúng quy định như: lập báo cáo và phê duyệt quyết toán dự án đã thực hiện đầu tư xong; lập báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư đối với dự án đã hoàn thành



### III. VIỆC CHẤP HÀNH ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC

#### 1. Công tác quản lý và điều hành của HĐQT

- Hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2014, đạt được mục tiêu, tiến độ tư vấn xây dựng tại các công trình trọng điểm, cơ bản đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư đồng thời góp phần hoàn thành các mục tiêu tiến độ tại các công trình trọng điểm trong và ngoài Tổng công ty như: Thủy điện Lai Châu, khảo sát thiết kế thủy điện Bảo Lâm 3; Dự án khu đô thị Nam Xa La; Dự án đường thi công khu công nghệ cao Hòa Lạc; Thiết kế bản vẽ thi công hầm Cổ Mã; Dự án Hầm đường bộ Phước Thượng.

- Trong năm 2014 nền kinh tế đất nước nói chung và các doanh nghiệp nói riêng còn phục hồi chậm, đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng công ty đang hoạt động, các công trình đang dang dở, Chủ đầu tư tiếp cận vốn ngân hàng khó khăn nên cầm chừng không đảm bảo kế hoạch đầu tư các công trình đã ký hợp đồng kinh tế, các khoản công nợ phải thu còn quá lớn nhưng với sự nỗ lực không ngừng trong khâu thu hồi vốn, tìm kiếm việc làm để thực hiện mục tiêu kế hoạch SXKD Đại hội đồng cổ đông năm 2014 đã thông qua.

Tập trung chỉ đạo, đẩy mạnh công tác thu hồi vốn. Hàng tuần tổ chức họp kiểm điểm thu hồi vốn toàn công ty, trong đó có phân công trách nhiệm cụ thể cho từng đơn vị, phòng ban, cụ thể đến từng người và từng công việc từ khâu tạm ứng, nghiệm thu kỹ thuật, lập phiếu giá đến thu hồi công nợ.

- Tăng cường công tác xúc tiến và đẩy mạnh tiếp thị để nhận thực hiện đầu tư, tư vấn các dự án xây dựng đô thị cụ thể đã ký được các Hợp đồng kinh tế giám sát thi công các công trình cao tầng như Dự án Trung tâm điều hành sản xuất Tỉnh Quảng Ninh; Dự án khu đô thị Nam Xa La; Dự án đường thi công khu công nghệ cao Hòa Lạc và các công trình khác.

- Đã tiến hành sửa đổi và ban hành mới một số quy chế, quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với mô hình công ty thành viên của Tổng công ty Sông Đà, tạo ra sự thống nhất trong quản lý. Trong năm 2014 Hội đồng quản trị đã phát hành 21 Nghị quyết và Quyết định thực hiện công tác quản lý công ty.

- Bên cạnh đó Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban giám đốc điều hành thông qua việc:

+ Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban giám đốc điều hành về việc triển khai các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

+ Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp về chính sách của Người lao động, công tác tổ chức, các cuộc họp về xây dựng kế hoạch, giao kế hoạch SXKD cho các Chi nhánh, đơn vị trực thuộc.

Theo dõi quá trình điều hành sản xuất kinh doanh, chỉ đạo và góp ý các vấn đề nảy sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.

+ Kiểm tra giám sát bộ máy điều hành tuân thủ các quy định của công ty và pháp luật trong hoạt động SXKD, tổ chức công bố thông tin định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật chứng khoán, thực hiện chế độ dân chủ ở cơ sở, tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với các thành phần khác trong xã hội.

+ Hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2013 cho cổ đông 6% bằng tiền mặt.



## **2. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc điều hành.**

Trong quá trình thực hiện SXKD năm 2014, Ban TGD đã chỉ đạo quyết liệt đối với các đơn vị và các phòng ban nghiệp vụ triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả các biện pháp cụ thể sau:

### **Biện pháp về đổi mới doanh nghiệp.**

- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc Công ty, định biên, sắp xếp bộ máy tổ chức từ phòng ban Công ty đến các đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh,
- Cơ bản hoàn thành việc xây dựng Chiến lược kinh doanh của Công ty theo ngành nghề kinh doanh chính đã được Tổng công ty định hướng và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
- Đôn đốc thực hiện việc thoái vốn, chuyển nhượng phần vốn của Công ty đã đầu tư tại các Công ty con, Công ty liên danh, liên kết để tạo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

### **Biện pháp về công tác quản lý tổ chức, điều hành sản xuất.**

- Thực hiện việc kiểm tra và chỉ đạo công tác sản xuất, đặc biệt là rà soát lại tiến độ các Dự án theo tiến độ điều chỉnh của các Chủ đầu tư; tập trung lực lượng thực hiện công tác khảo sát, tư vấn thiết kế, giám sát tại các công trình trọng điểm theo kế hoạch bố trí vốn của Chủ đầu tư như: thủy điện Xekaman 3, thủy điện Bảo Lâm 3, thủy điện Lai Châu, thủy điện Đông Nai 5, thủy điện Đăkdrinh, ...
- Tiếp tục triển khai việc giao khoán quỹ lương, khoán chi phí giá thành theo sản lượng thực hiện và doanh thu của từng đơn vị để nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, tăng tính chủ động cho các đơn vị đồng thời có các biện pháp kiểm tra, kiểm soát để hạn chế các rủi ro trong thanh toán với Chủ đầu tư, vi phạm các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước và đảm bảo tính công bằng trong việc chi trả lương cho người lao động.
- Tập trung chỉ đạo, đẩy mạnh công tác thu hồi vốn. Hàng tuần Ban TGD đã tổ chức họp kiểm điểm thu hồi vốn toàn công ty, trong đó có phân công trách nhiệm cụ thể cho từng đơn vị, phòng ban, cụ thể đến từng người và từng công việc từ khâu tạm ứng, nghiệm thu kỹ thuật, lập phiếu giá đến thu hồi công nợ. Kết quả là trong năm 2014 công nợ đối với các đơn vị ngoài Tổng công ty đã giảm từ 26 tỷ đồng xuống còn 23 tỷ đồng.
- Đã xây dựng kế hoạch thù lao, tiền lương, tiền thưởng đối với lao động quản lý trình Tổng công ty xem xét, thông qua.

### **Biện pháp về tìm kiếm công việc**

- Thực hiện việc đẩy mạnh công tác tiếp thị tìm kiếm các dự án với các Chủ đầu tư để thực hiện SXKD trong năm cũng như phục vụ cho năm 2015 như: tư vấn giám sát thủy điện Đăk Mi 2, thủy điện Nậm Pay, thủy điện Nậm Nghe và khảo sát, thiết kế một số công trình thủy điện ở Lào.....
- Tích cực, chủ động liên doanh, liên kết, hợp tác với các Chủ đầu tư, các đối tác trong và ngoài Tổng công ty, các công ty tư vấn trong nước và nước ngoài để tìm kiếm công việc, tạo cơ hội và hợp tác đầu tư.

## **IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT.**

### **1. Nhận xét**

- Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành Công ty đã hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, định hướng phát triển của Công ty, tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp và điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.



- Ban giám đốc điều hành đã triển khai các Nghị quyết, quyết định của HĐQT Công ty một cách đầy đủ và kịp thời, điều hành hoạt động SXKD đạt hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu do Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.
- Việc xây dựng, bổ sung các chính sách hữu hiệu, cụ thể để thu hút và giữ CBCNV có năng lực, trình độ chuyên môn cao, việc quản lý nhân sự của các đơn vị chưa chặt chẽ. Vì vậy, nhiều CBCNV có trình độ, kinh nghiệm chưa thực sự tâm huyết với công việc và gắn bó với đơn vị, hiện trạng chảy máu chất xám diễn ra thường xuyên.
- Chưa có sự phối hợp chặt chẽ từ bộ phận quản lý kỹ thuật, xí nghiệp khảo sát và các chi nhánh thiết kế tại Hà Nội với công trường dẫn đến chất lượng công tác khảo sát và xử lý thiết kế tại hiện trường còn nhiều hạn chế làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.
- Việc xây dựng kế hoạch tài chính, sử dụng và quản lý vốn sản xuất kinh doanh còn thiếu sự linh hoạt, bên cạnh đó việc theo dõi, đôn đốc, thu hồi và kiểm soát công nợ vẫn còn chậm. Quy chế quản lý tài chính của Công ty chưa được hiệu chỉnh lại cho phù hợp với tình hình thực tế.
- Công tác quảng bá thương hiệu, xúc tiến và đẩy mạnh tiếp thị đấu thầu để được tham gia thực hiện tư vấn các dự án xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông... của Công ty đã được chú trọng và tăng cường nhưng đôi khi còn bị động và thiếu nhiều kinh nghiệm trong việc tìm kiếm các thông tin để tham gia đấu thầu nên chưa đạt được kết quả như mong muốn.
- Chưa thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước và người lao động cụ thể:
  - + Đối với Nhà nước: Công ty hiện đang còn nợ thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp là 7,8 tỷ đồng; nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp là 1,4 tỷ đồng, ...
  - + Đối với người lao động: Việc thanh toán lương hàng tháng còn chậm, mức lương còn thấp so với các đơn vị tư vấn cùng ngành nghề. Bên cạnh đó, việc nợ bảo hiểm cũng làm ảnh hưởng đến việc thanh toán các khoản chi phí ốm đau, thai sản và hưu trí cho người lao động.
- Các khoản phải thu của khách hàng còn quá lớn, Công ty cần phải đẩy mạnh thu hồi vốn hơn nữa.

## 2. Kiến nghị

- Công ty cần đôn đốc tăng cường thu hồi công nợ hơn nữa để bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh giảm chi phí lãi vay vốn lưu động, tăng lợi nhuận thuần từ kinh doanh, nộp ngân sách Nhà nước đúng kỳ hạn.
- Công nợ phải trả khác, nợ ngân sách còn quá lớn, Công ty chưa có chính sách kịp thời, chưa tìm ra giải pháp vượt qua khó khăn, chưa thực sự phát huy hết khả năng trong việc tái cơ cấu cụ thể cần sắp xếp lại nhân lực trong công ty sao cho gọn nhẹ, sắp xếp lại ngành nghề cho phù hợp với tình hình mới.
- Công ty cần chú trọng đến việc tiếp thị, quảng bá thương hiệu, giới thiệu các sản phẩm truyền thống, tìm kiếm khách hàng mới, gửi được các khách hàng tiềm năng của công ty, mở rộng thị trường.
- Khâu quản lý chất lượng kỹ thuật công trình còn chưa cao, chưa chuyên nghiệp nên chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế. Nguyên nhân chính là do năng lực cán bộ còn thiếu hoặc trách nhiệm công việc chưa cao.

## V. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2015 CỦA BAN KIỂM SOÁT :

- Tiếp tục thực thi chức năng kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc triển khai nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông năm 2015.
- Xem xét các báo cáo của Công ty về: Tình hình tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh, thực hiện các dự án đầu tư, công tác tổ chức lao động tiền lương và các vấn đề liên quan khác.
- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ Công ty đã ban hành. Tham gia góp ý kiến về các văn bản của Hội đồng quản trị trước khi ban hành.
- Đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát lựa chọn một trong các công ty kiểm toán do Tổng công ty Sông Đà giới thiệu đủ điều kiện kiểm toán các công ty niêm yết kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2015 cho Công ty.
- Trên cơ sở nhiệm vụ của năm 2015, Ban kiểm soát sẽ có chương trình hoạt động cho từng quý và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban để triển khai thực hiện.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ năm 2015 của Ban Kiểm soát, xin kính trình Đại hội.

### BAN KIỂM SOÁT

**Thành viên**

*Nguyễn Thị Lợi - Nguyễn Quỳnh Trang*

**Trưởng ban**

*Nguyễn Minh Tiến*



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: G9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	101.599.436.314	83.719.836.795
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		967.960.478	567.944.896
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		100.631.475.836	83.151.891.899
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	72.601.150.551	61.000.069.225
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		28.030.325.285	22.151.822.674
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.822.514.360	2.596.565.988
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.994.389.691	1.227.148.578
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.118.373.800	1.098.692.921
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	22.082.581.143	22.090.221.034
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.775.868.811	1.431.019.050
11. Thu nhập khác	31	VI.6	813.992.719	5.534.083.467
12. Chi phí khác	32	VI.7	1.274.379.021	2.241.587.974
13. Lợi nhuận khác	40		(460.386.302)	3.292.495.493
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.315.482.509	4.723.514.543
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		960.635.856	1.690.667.436
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>4.354.846.653</u>	<u>3.032.847.107</u>

Người lập biểu



Lê Thị Lan Phương

Kế toán trưởng



Lê Minh Quyết

Lập ngày 20 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám đốc



Phạm Văn Hùng



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**  
**SONG DA CONSULTING JOINT STOCK COMPANY**

Nhà G9 - Số 495 - Đường Nguyễn Trãi - Quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội  
 Tel: (04) 38542209 \*Fax: (04)38545855  
 Website: www.sdcc.com.vn \*E-mail: tuvansongda@vnn.vn



**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015**

Theo Nghị quyết số: 43/TCT-HĐTV ngày 06/02/2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về việc thông qua kế hoạch SXKD năm 2015 của Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà)

Các chỉ tiêu Kế hoạch chủ yếu:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2015	
			Tổ hợp	Công ty mẹ
<b>A</b>	<b>KẾ HOẠCH SXKD</b>			
<b>I</b>	<b>TỔNG GIÁ TRỊ SXKD</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>88.000</b>	<b>79.000</b>
	- Giá trị khảo sát	10 <sup>6</sup> đ	18.000	18.000
	- Giá trị thiết kế	10 <sup>6</sup> đ	20.525	20.525
	- Giá trị tư vấn giám sát	10 <sup>6</sup> đ	8.723	8.723
	- Giá trị thí nghiệm	10 <sup>6</sup> đ	28.600	28.600
	- Giá trị SXKD khác	10 <sup>6</sup> đ	12.152	3.152
<b>II</b>	<b>KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH</b>			
1	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	88.000	79.000
2	Tổng chi phí	10 <sup>6</sup> đ	81.000	75.000
3	Nộp ngân sách	10 <sup>6</sup> đ	14.000	13.400
4	Lợi nhuận			
	- Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	7.000	4.000
	- Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	6.120	3.120
5	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Lợi nhuận cận biên	%	8,0	5,0
	- Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	23,0	12,0
	- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,0	2,0
	- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	11,0	6,0
6	Vốn điều lệ	10 <sup>6</sup> đ	26.097	26.097
7	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>6</sup> đ	55.800	51.000
8	Tổng tài sản	10 <sup>6</sup> đ	171.000	153.000
9	Hệ số phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần		3,9
10	Dự kiến tỷ lệ trả cổ tức	%		5,0
<b>B</b>	<b>KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>3.000</b>	<b>3.000</b>





## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Nhà G9 - Số 495 - Đường Nguyễn Trãi - Quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội

Tel: (04) 38542209 \*Fax: (04)38545855

Website: www.sdcc.com.vn \*E-mail: tuvansongda@vnn.vn

### PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2014 VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	5.315.482.509	
2	Lợi nhuận tính thuế TNDN	4.359.373.208	
3	Thuế TNDN phải nộp	960.635.856	
-	Thuế TNDN phải nộp năm 2014	959.062.106	
-	Điều chỉnh thuế TNDN phải nộp năm trước	1.573.750	
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.354.846.653	
5	Thưởng cho Ban quản lý, điều hành	200.000.000	
6	Trích lập các quỹ năm 2014	1.545.136.653	
6.1	Quỹ Dự phòng tài chính (3 x 1%)	43.548.467	
6.2	Quỹ Đầu tư phát triển (3 x 14,48%)	630.618.855	
6.3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (3 x 20%), trong đó:	870.969.331	
-	Quỹ khen thưởng (50%)	435.484.666	
-	Quỹ phúc lợi (50%)	435.484.666	
7	Lợi nhuận chia cổ tức	2.606.710.000	
8	Vốn điều lệ	26.097.100.000	
9	Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền năm 2014	10%	

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Thới





Số: 98 /SDCC - HĐQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2015

**TỜ TRÌNH**  
**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**  
**V/v: Nhân sự bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2015 - 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;  
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;  
- Quyết định số 61/TCT-HĐTV ngày 18/3/2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về cử, cử lại Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà và giới thiệu giữ các chức vụ chủ chốt tại Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà nhiệm kỳ 2015-2019.

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà, năm 2014 là năm kết thúc nhiệm kỳ (2010-2014) của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 sẽ bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2019.

Để Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 được thành công tốt đẹp và theo điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị và Ban tổ chức Đại hội đã thông báo đến Quý cổ đông có đủ điều kiện ứng cử hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện giới thiệu người tham gia ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như Điều lệ Công ty quy định. Qua 15 ngày, kể từ ngày Công ty thông báo đến tất cả các cổ đông đến hết ngày 17/4/2015 là hạn cuối cùng nhận hồ sơ ứng cử và đề cử, Hội đồng quản trị và Ban tổ chức Đại hội đã nhận được 05 hồ sơ ứng cử vào Hội đồng quản trị và 03 hồ sơ ứng cử vào Ban Kiểm soát.

Hội đồng quản trị báo cáo danh sách ứng viên ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2019, cụ thể như sau:

**I. Ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị: gồm có 05 ứng cử**

✓ Căn cứ vào Điểm 23.14.1, Khoản 23.14, Điều 23 và Điều 46 Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà quy định: “Cổ đông sở hữu tổng số cổ phần phổ thông từ (10-25%) được cử 01 thành viên Hội đồng quản trị; từ (26-45%) được đề cử 02 thành viên Hội đồng quản trị; từ (46-60%) được đề cử 03 thành viên Hội đồng quản trị; Trên 60% được đề cử đủ 05 thành viên Hội đồng quản trị”. Hội đồng quản trị và Ban tổ chức Đại hội nhận được Công văn số 62/TCT-HĐTV ngày 18/3/2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về cử, cử lại Người đại diện phần vốn của Tổng



công ty Sông Đà và giới thiệu giữ các chức vụ chủ chốt tại Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà nhiệm kỳ 2015-2019, cụ thể:

1. Ông **Nguyễn Văn Tiến** sinh ngày 24/10/1969 – Kỹ sư Thủy lợi, Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Sông Đà, thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2010-2014, đề cử vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015-2019 với uỷ quyền đại diện 679.100 cổ phiếu tương đương 26,02% VĐL của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

2. Ông **Đình Văn Duẩn** sinh ngày 24/12/1974 – Thạc sỹ kỹ thuật, đề cử vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015-2019 với uỷ quyền đại diện 261.000 cổ phiếu tương đương 10,00% VĐL của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

3. Ông **Nguyễn Đại Thụ** sinh ngày 19/01/1975 – Thạc sỹ kỹ thuật, Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà nhiệm kỳ 2010-2014, đề cử vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015-2019 với uỷ quyền đại diện 261.000 cổ phiếu tương đương 10,00% VĐL của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

✓ Hội đồng quản trị và Ban tổ chức Đại hội có nhận được 02 hồ sơ ứng cử vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà, nhiệm kỳ 2015-2019, đó là:

4. Ứng cử viên là Ông **Phạm Anh Đức** sinh ngày 24/05/1970 – Kỹ sư Công nghệ thông tin, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà nhiệm kỳ 2010-2014, ứng cử vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015-2019 sở hữu 327.468 cổ phiếu tương đương 12,55% VĐL của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

5. Căn cứ Khoản b Điều 110 Luật Doanh nghiệp và Khoản 46.2 Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà quy định: *“Cổ đông sở hữu cổ phần tối thiểu 5% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty”*. Hội đồng quản trị đã thống nhất đề cử thành viên có tên sau đây được đưa ra bầu tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 là:

– Ông **Cù Văn Vinh** sinh ngày 05/05/1979 – Kỹ sư Địa chất hiện là Giám đốc Chi nhánh Trung tâm Thí nghiệm Xây dựng Sông Đà - Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà. Ông Cù Văn Vinh đang sở hữu 882 cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty, tương đương 0,03% VĐL.

## II. Ứng cử vào Ban Kiểm soát: gồm có 03 ứng cử

✓ Căn cứ vào Khoản 50.3, Điều 50 Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà quy định: *“Mỗi cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% số cổ phần phổ thông trong khoảng thời gian từ 06 tháng liên tục trở lên có quyền đề cử một ứng viên vào Ban kiểm soát”*. Hội đồng quản trị và Ban tổ chức Đại hội nhận được Công văn số 62/TCT-HĐTV ngày 18/3/2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về cử, cử lại Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà và giới thiệu giữ các chức vụ chủ chốt tại Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà nhiệm kỳ 2015-2019, cụ thể:

1. Ông **Nguyễn Minh Tiến** sinh ngày 10/06/1958 – Cử nhân tài chính Kế toán, Phó-Kế toán trưởng kiêm Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Sông Đà, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà nhiệm kỳ 2010-2014, đề



cử vào Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2015-2019 với uỷ quyền đại diện 130.000 cổ phiếu tương đương 4,98% VDL của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

✓ Hội đồng quản trị và Ban tổ chức Đại hội có nhận được 02 hồ sơ ứng cử vào Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà, nhiệm kỳ 2015-2019, đó là:

2. Bà **Nguyễn Quỳnh Trang** sinh ngày 05/09/1982 – Cử nhân Kinh tế, Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà nhiệm kỳ 2010-2014, ứng cử vào Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2015-2019 với uỷ quyền đại diện 327.468 cổ phiếu tương đương 12,55% VDL của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

3. Căn cứ Mục 51.1.3, Khoản 51.1, Điều 51 Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà quy định: “*Có trình độ về nghiệp vụ kinh tế, tài chính – kế toán, kiểm toán hoặc chuyên môn nghiệp vụ và hiểu biết về ngành nghề kinh doanh chính của công ty*”. Hội đồng quản trị đã thống nhất đề cử thành viên có tên sau đây được đưa ra bầu tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 là:

– Bà **Bùi Thị Kim Khánh** sinh ngày 06/08/1969 – Cử nhân Tài chính kế toán hiện là Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà. Bà Bùi Thị Kim Khánh đang sở hữu 3.209 cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty, tương đương 0,12% VDL.

### III. Hồ sơ của các ứng viên bao gồm:

– Công văn giới thiệu đề cử, ứng cử  
+ Công văn số 62/TCT-HĐTV ngày 18/3/2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về cử, cử lại Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà và giới thiệu giữ các chức vụ chủ chốt tại Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà nhiệm kỳ 2015-2019;

+ Danh sách trích ngang các ứng viên HĐQT, BKS kèm theo  
Ứng viên đủ điều kiện và tiêu chuẩn tham gia vào Hội đồng quản trị, theo quy định của Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

#### Nơi nhận:

- Các cổ đông SDC;
- Lưu TCHC,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
  
**Trịnh Văn Thới**



Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2015

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG ỨNG CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ  
(Nhiệm kỳ 2015-:-2019)**

STT	Họ và tên	Năm sinh		Trình độ văn hoá Chuyên môn nghiệp vụ	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Địa chỉ thường trú	Tỷ lệ cổ phần			
		Nam	Nữ				Sở hữu	Ủy quyền	Cộng	% VDL
1	<b>Nguyễn Văn Tiến</b> (Đề cử của TCT Sông Đà)	1969		MBA, Kỹ sư thủy lợi	Đại diện phần vốn TCT Sông Đà, Phó TGD TCT Sông Đà, Thành viên HĐQT Công ty CPTV Sông Đà nhiệm kỳ 2010-2014	P.816, CT5, ĐN1, Mỹ Đình II, Từ Liêm, Hà Nội		679.100	679.100	26,02%
2	<b>Đình Văn Duẩn</b> (Đề cử của TCT Sông Đà)	1974		Thạc sỹ kỹ thuật	Đại diện phần vốn TCT Sông Đà, Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Sông Đà - Ucrin	P.905, 162A Nguyễn Tuân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội		261.000	261.000	10,00%
3	<b>Nguyễn Đại Thụ</b> (Đề cử của TCT Sông Đà)	1975		MBA, Thạc sỹ kỹ thuật	Đại diện phần vốn TCT Sông Đà, Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà nhiệm kỳ 2010-2014	Số 50 Ngõ 90 Hoàng Nhữ Tiếp, Long Biên, Hà Nội	2.209	261.000	263.209	10,09%
4	<b>Phạm Anh Đức</b> (Ứng cử)	1970		Kỹ sư Công nghệ thông tin	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà nhiệm kỳ 2010-2014	Số 125 ngách 2, ngõ Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội	327.468		327.468	12,55%
5	<b>Cù Văn Vinh</b> (Đề cử của HĐQT TVSD)	1979		Kỹ sư Địa chất; Cử nhân Kinh tế	Giám đốc Chi nhánh Trung tâm thí nghiệm Xây dựng Sông Đà - Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà	Đội 8, Ngọc Trục, Nam Từ Liêm, Hà Nội	882		882	0,03%



Trịnh Văn Thới



Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2015

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG ỨNG CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ  
(Nhiệm kỳ 2015-:-2019)**

STT	Họ và tên	Năm sinh		Trình độ văn hoá Chuyên môn nghiệp vụ	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Địa chỉ thường trú	Tỷ lệ cổ phần			
		Nam	Nữ				Sở hữu	Ủy quyền	Cộng	% VDL
1	<b>Nguyễn Minh Tiến</b> (Đề cử của TCT Sông Đà)	1958		Cử nhân Tài chính kế toán	Đại diện phần vốn TCT Sông Đà, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CPTV Sông Đà nhiệm kỳ 2010-2014	Số 2 Ngõ 7, Phố Ao Sen, Hà Đông, Hà Nội		130.000	130.000	4,98%
2	<b>Nguyễn Quỳnh Trang</b> (Ứng cử)		1982	Cử nhân Kinh tế	Thành viên BKS Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà nhiệm kỳ 2010-2014	Số 37 Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội.		327.468	327.468	12,55%
3	<b>Bùi Thị Kim Khánh</b> (Đề cử của HĐQT TVSD)		1969	Cử nhân Tài chính kế toán	Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà	Số 17 TT Giáo Viên, Triều Khúc, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội	3.209		3.209	0,12%

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trình Văn Thới**



## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Nhà G9 - Số 495 - Đường Nguyễn Trãi - Quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội

Tel: (04) 38542209 \*Fax: (04)38545855

Website: www.sdcc.com.vn \*E-mail: tuvansongda@vnn.vn

Số: 96 /SDCC-HĐQT

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2015

### TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ V/v: Sửa đổi, bổ sung một số điều trong Điều lệ của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà

#### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Thông tư số 121/21012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính về Quy định quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

Hội đồng quản trị trình và xin ý kiến Đại hội cổ đông thông qua việc sửa đổi bổ sung một số điều trong bản Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cho phù hợp với quy định mới của pháp luật cụ thể được quy định theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014 của Chính phủ về Quy định quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và tình hình hiện tại của Công ty.

*(có Dự thảo sửa đổi, bổ sung điều kèm theo)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

#### Nơi nhận:

- Như k/gửi;
- Chủ tịch HĐQT, TGD C.ty;
- Lưu TCHC.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trịnh Văn Thới**



## DỰ THẢO

### SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

(Kèm theo Tờ trình số: 96 /SDCC-NĐDPV ngày 12/11/2015 của Hội đồng quản trị Công ty về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty)

Trích Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung	Lý do
<b>Điều 19: Trả cổ tức</b> <b>Khoản 19.9.</b> Thời hạn trả cổ tức: Trong vòng 40 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua Báo cáo tài chính năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ.	<b>Điều 19: Trả cổ tức</b> <b>Khoản 19.9.</b> Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Phù hợp với Khoản 4 Điều 132 Luật Doanh nghiệp năm 2014: Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên...
<b>Điều 22: Sổ đăng ký cổ đông</b> <b>Khoản 22.3.</b> Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của công ty hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. <b>Khoản 22.4.</b> Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần trở lên phải được đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có được tỷ lệ sở hữu đó.	<b>Điều 22: Sổ đăng ký cổ đông</b> <b>Khoản 22.3.</b> Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. <b>Khoản 22.4.</b> Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.	Phù hợp với Khoản 2, 3 Điều 121 Luật Doanh nghiệp năm 2014: 3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. 4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.



<p><b>Điều 28: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông</b></p> <p><b>Khoản 28.11.</b> Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn <b>50%</b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p>	<p><b>Điều 28: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông</b></p> <p><b>Khoản 28.11.</b> Quyết định đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty hoặc Chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ <b>35%</b> trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán”</p>	<p>Phù hợp với quy định tại Điểm d, Khoản 2 Điều 135 và Điểm d Khoản 1 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p><b>Điều 32: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><b>Khoản 32.1.</b> Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất <b>65%</b> số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p><b>Khoản 32.2.</b> Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm 32.1 khoản này, thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <b>51%</b> số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p><b>Điều 32: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p><b>Khoản 32.1.</b> Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất <b>51%</b> số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p><b>Khoản 32.2.</b> Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm 32.1 khoản này, thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <b>33%</b> số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Phù hợp với Khoản 2, Điều 141 Luật Doanh nghiệp năm 2014: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất <b>51%</b> tổng số phiếu biểu quyết; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.</p>



**Điều 34: Thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

**Điểm 34.1.1.** Đối với quyết định về loại cổ phần, số lượng cổ phần được quyền chào bán, sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty, sáp nhập, tổ chức lại, giải thể Công ty, bán hơn **50%** giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất **75%** tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông

**Điểm 34.2.1, Khoản 34.2.** Trường hợp thông qua thư tín hoặc Fax, thì Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất từ **75%** tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận. Trong trường hợp này để thông qua các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, phải tiến hành các công việc sau:

- Quyết định danh mục các vấn đề cần hỏi ý kiến.
- Gửi phiếu hỏi ý kiến kèm theo tài liệu liên quan đến tất cả các cổ đông đại diện cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định của điều lệ này.
- .....

**Điều 34: Thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

**Điểm 34.1.1.** Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất **75%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;
- e) Các vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

**Điểm 34.2.1, Khoản 34.2.** Trường hợp thông qua thư tín hoặc Fax, thì Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất từ **51%** tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận. Trong trường hợp này để thông qua các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, phải tiến hành các công việc sau:

- Quyết định danh mục các vấn đề cần hỏi ý kiến.
- Gửi phiếu hỏi ý kiến kèm theo tài liệu liên quan đến tất cả các cổ đông đại diện cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định của điều lệ này.
- .....

Phù hợp với Điểm d, Khoản 1, Điều 144 Luật Doanh nghiệp năm 2014: Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất **65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định:

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;

Phù hợp với Khoản 4, Điều 144 Luật Doanh nghiệp năm 2014: Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.



<p><b>Khoản 34.6.</b> Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua.</p>	<p><b>Khoản 34.6.</b> Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua trên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	<p>Phù hợp với Khoản 5, Điều 144 Luật Doanh nghiệp năm 2014: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</p>
<p><b>Điều 36: Các hợp đồng phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị Công ty chấp thuận</b>  <b>Điểm 36.1.1.</b> Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 35% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;  <b>Điểm 36.1.3.</b> Doanh nghiệp quy định tại Điểm a và điểm b khoản 1 Điều 118 của Luật Doanh nghiệp và những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc.</p>	<p><b>Điều 36: Các hợp đồng phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị Công ty chấp thuận</b>  <b>Điểm 36.1.1.</b> Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;  <b>Điểm 36.1.3.</b> Doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 159 của Luật Doanh nghiệp và những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc.</p>	<p>Phù hợp với Điểm a, Khoản 1, Điều 162 Luật Doanh nghiệp năm 2014: Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;</p>
<p><b>Điều 37: Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>  Trong thời gian chín mươi ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:</p>	<p><b>Điều 37: Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>  Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <i>cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 23.14, Điều 23 của Điều lệ Công ty</i> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, <i>huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết</i> của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Phù hợp với quy định tại điều 147 Luật Doanh nghiệp 2014</p>



<p><b>Điều 38: Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Điểm 38.3.5, Khoản 38.3.</b> Quyết định phương án đầu tư đối với các Dự án đầu tư có tổng mức đầu tư không vượt quá <b>50%</b> tổng tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính kỳ gần nhất.</p> <p><b>Điểm 38.3.6, Khoản 38.3.</b> Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, chấp thuận các Hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn <b>50%</b> tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 36.1 và khoản 36.3 Điều 36 của Điều lệ này.</p>	<p><b>Điều 38: Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Điểm 38.3.5, Khoản 38.3.</b> Quyết định phương án đầu tư đối với các Dự án đầu tư có tổng mức đầu tư không vượt quá <b>35%</b> tổng tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán.</p> <p><b>Điểm 38.3.6, Khoản 38.3.</b> Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, chấp thuận các Hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn <b>35%</b> tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được kiểm toán, ....</p>	<p>Phù hợp với quy định tại Điểm d, Khoản 2 Điều 135 và Điểm d Khoản 1 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p><b>Điều 39: Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Khoản 39.1.</b> Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị trong số thành viên Hội đồng quản trị. Trừ khi Đại hội đồng Cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng Giám đốc Công ty. Nếu Cổ đông chấp thuận rằng Chủ tịch có thể đồng thời là Tổng Giám đốc, quyết định này cần phải được phê chuẩn hàng năm vào kỳ ĐHCĐ thường niên.</p>	<p><b>Điều 39: Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Khoản 39.1.</b> Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị trong số thành viên Hội đồng quản trị. Trừ khi Đại hội đồng Cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc Công ty.</p>	<p>Phù hợp với Khoản 2, Điều 152 Luật Doanh nghiệp năm 2014: Công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.</p>
<p><b>Điều 50: Ban kiểm soát</b></p> <p><b>Khoản 50.2.</b> Ban kiểm soát có ba (03) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn với đa số tính theo số lượng cổ phần bằng thẻ thức trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín. Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là kế toán.</p>	<p><b>Điều 50: Ban kiểm soát</b></p> <p><b>Khoản 50.2.</b> Ban kiểm soát có ba (03) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn với đa số tính theo số lượng cổ phần bằng thẻ thức trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.</p>	<p>Phù hợp với Khoản 2, Điều 163 Luật Doanh nghiệp năm 2014: Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng BKS phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty,...</p>

<p><b>Điều 62: Công khai các lợi ích liên quan</b></p> <p><b>Điểm 62.1.2.</b> Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 35% vốn điều lệ.</p>	<p><b>Điều 62: Công khai các lợi ích liên quan</b></p> <p><b>Điểm 62.1.2.</b> Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;</p>	<p>Phù hợp với Điểm b, Khoản 2, Điều 159 Luật Doanh nghiệp năm 2014: Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;</p>
--	---	--





**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**  
**SONG DA CONSUTING JOINT STOCK COMPANY**

Nhà G9 - Số 495 - Đường Nguyễn Trãi - Quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội

Tel: (04) 38542209 \*Fax: (04)38545855

Website: www.sdcc.com.vn \*E-mail: tuvansongda@vnn.vn

Số: 08 /SDCC-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2015

**TỜ TRÌNH**  
**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**  
*V/v: Trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2014 và phương án năm 2015*

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 về quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với HĐQT hoặc Chủ tịch công ty, kiểm toán viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014,

**I. Thực hiện năm 2014:**

- Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc hưởng lương chuyên trách (hàng tháng tính lương theo tỷ lệ % hoàn thành kế hoạch của Công ty được xác định trong quý đó).
- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát khác hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, hưởng thù lao như sau:
- TV HĐQT, Trưởng BKS : 5.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS : 3.000.000 đồng/tháng.

Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu của Công ty < 100%, lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, thù lao của thành viên HĐQT, BKS chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

Căn cứ số liệu quyết toán năm 2013, Công ty chỉ hoàn thành 100% kế hoạch SXKD được ĐHCĐ thông qua nên thù lao trả cho TV HĐQT, BKS là:

*Đơn vị: đồng*

TT	Chức danh	Lương, thù lao/tháng	Thực lĩnh năm 2014	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>504.000.000</b>	
1	Chủ tịch HĐQT	27.000.000	324.000.000	
3	Thành viên HĐQT (03 người)	5.000.000	180.000.000	
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>		<b>132.000.000</b>	

1	Trưởng BKS	5.000.000	60.000.000	
2	Thành viên BKS (02 người)	3.000.000	72.000.000	
<b>Tổng cộng</b>			<b>636.000.000</b>	

## II. Phương án năm 2015:

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (một số chỉ tiêu chủ yếu: doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành  $\geq 100\%$  kế hoạch năm, dự toán tổng mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tối đa như sau:
  - + Lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách : 27.000.000 đồng/tháng
  - + Thù lao của Chủ tịch HĐQT không chuyên trách : 10.000.000 đồng/tháng
  - + Thù lao thành viên HĐQT : 5.000.000 đồng/tháng
  - + Thù lao Trưởng Ban kiểm soát : 5.000.000 đồng/tháng
  - + Thù lao thành viên BKS : 3.000.000 đồng/tháng
- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (một số chỉ tiêu chủ yếu: doanh thu, lợi nhuận) của Công ty  $< 100\%$  kế hoạch năm: lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, thù lao Thành viên HĐQT, BKS được chi trả tương ứng với hạng doanh nghiệp theo Thông tư số 23/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/8/2005.
- Đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chuyên trách nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Thới**